

## BÀI 5. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (2 tiết)

### 1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

#### 1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được thừa số, tích; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư.
- Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.
- Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (dấu "×" hoặc dấu ".").

#### 1.2. Về kỹ năng (năng lực)

- Sử dụng linh hoạt các kí hiệu của phép nhân ( $a \times b$ ;  $a \cdot b$ ;  $ab$ ) tùy hoàn cảnh cụ thể.
- Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư (nếu có) của một phép chia.
- Vận dụng được các tính chất của phép nhân và phép cộng trong tính toán.
- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

#### 1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

## 2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

### 2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với GV: Chuẩn bị điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers (<https://get.plickers.com/>), mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh các kĩ năng của HS.
- Đối với HS: Mang đầy đủ đồ dùng học tập.


### 2.2. Vấn đề mới so với SGK trước đây


- Trong Toán 6, phép nhân và phép chia được ghép trong một bài với thời lượng 2 tiết, gấp đôi thời lượng bài "Phép cộng, phép nhân số tự nhiên". Mục đích của việc điều chỉnh này là tạo quỹ thời gian cho nội dung đặt tính nhân và đặt tính chia vốn dĩ là khó hơn đặt tính cộng và đặt tính trừ. Đây cũng là một điểm khác so với SGK trước đây ngầm định các em HS đã thành thạo với cách đặt tính. Mặc dù đã điều chỉnh như vậy nhưng trong thực tế dạy học, để luyện tập cho HS thành thạo phép đặt tính nhân hay đặt tính chia hai số tự nhiên đòi hỏi một quá trình lâu dài hơn là chỉ trong 2 tiết học. GV nên tận dụng mọi cơ hội để hướng dẫn HS luyện tập những kĩ năng này.

## 3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu


### 3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

#### 1. PHÉP NHÂN SỐ TỰ NHIÊN

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Nêu vấn đề (5 phút)	Giúp HS biết sử dụng phép nhân, phép chia trong thực tế cuộc sống.	– GV có thể chuẩn bị một vỏ túi gạo 10 kg, trên nhãn có ghi 20 nghìn đồng/kg và khoảng 10 tờ tiền loại 50 nghìn đồng. – Lưu ý: Không nên dành quá nhiều thời gian cho HĐ này.
 <b>Đọc hiểu – Nghe hiểu</b> (5 phút) <b>Nhân hai số tự nhiên</b>	Nhắc lại định nghĩa phép nhân; tích, thừa số. Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân.	Tuỳ thực tế lớp học. GV có thể (hoặc không) tổ chức HĐ sau đây: Tính nhanh: $2 + 2 + 2 + 2 + 2$ . GV nên bổ sung thêm một vài ví dụ tuỳ theo thời lượng cho phép. Chẳng hạn $abc$ là thể tích khối hộp chữ nhật, $4a$ là chu vi hình vuông,...

Ví dụ 1 (5 phút)	Trình bày lại phép đặt tính nhân.	GV có thể soạn bản trình chiếu (PowerPoint) trình bày phép đặt tính, sử dụng hiệu ứng để các chữ số lần lượt xuất hiện theo lời giảng của GV.
Luyện tập 1 (7 phút)	Củng cố phép đặt tính nhân.	GV có thể tổ chức HĐ nhóm. Chia lớp thành 2 (hoặc 4) nhóm. Sử dụng Plickers và mã làm bài.
Vận dụng 1 (4 phút)	Giải quyết bài toán thực tiễn.	GV có thể tổ chức HĐ nhóm. Chia lớp thành 2 (hoặc 4) nhóm. Có thể sử dụng Plickers, mã làm bài. GV có thể trình bày bài giải mẫu.
 <b>Tìm tòi – Khám phá</b> (6 phút) <b>Tính chất của phép nhân</b>	Giúp HS trải nghiệm dẫn đến nhận biết các tính chất quen thuộc của phép nhân.	GV tổ chức lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm thực hiện một HĐ và cử đại diện lên trình bày. GV nêu nhận xét, đánh giá và đi tới nội dung trong <i>Hộp kiến thức</i> .
Ví dụ 2 (3 phút)	Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong tính toán.	GV có thể sáng tạo cách trình bày. Chẳng hạn, cho HS điền kết quả $2 \times 5$ ; $4 \times 25$ ; $8 \times 125$ và rút ra nhận xét khi tính các tích có chứa các cặp thừa số như thế ta nên nhóm chúng lại với nhau. Rồi bắt đầu Ví dụ 2. Có thể thêm các câu hỏi: $10 \times 25 = ?$ ; $32 \times 25 = ?$ ;...
Luyện tập 2 (5 phút)	Củng cố kỹ năng tính nhẩm	Cho HS tự giải.
Vận dụng (4 phút)	HS sử dụng được phép nhân trong đời sống.	Cho HS làm tại lớp.

## 2. PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <b>Tìm tòi – Khám phá</b> (8 phút) <b>Chia hai số tự nhiên</b>	Tổ chức <b>HĐ4</b> và <b>HĐ5</b> nhằm hai mục đích: HS ôn lại phép đặt tính chia (khá đơn giản nhưng không quá tầm thường), giúp HS liên hệ đến các khái niệm.	GV mời hai HS lên bảng, mỗi em thực hiện một phép đặt tính chia ( <b>HĐ4</b> ) và trả lời câu hỏi của <b>HĐ5</b> (các HS còn lại làm trong vở nháp). GV nêu nhận xét về phép đặt tính và kết luận của HS về số bị chia, số chia, số dư.

Hộp kiến thức (6 phút)		Đây là một nội dung quan trọng, GV cần trình bày rõ ràng để HS hiểu và ghi chép đúng nội dung. Có thể bổ sung quan hệ giữa các đại lượng: số bị chia, số chia, thương và số dư.
Ví dụ 3 (7 phút)	Minh hoạ nội dung trình bày trong Hộp kiến thức đồng thời củng cố phép đặt tính chia.	Để tiết kiệm thời gian trên lớp, GV nên chuẩn bị bản trình chiếu (có sử dụng hiệu ứng) để trình bày hai phép đặt tính chia trong Ví dụ 3. Khắc hoạ cho HS cách viết $a : b = q$ (dư $r$ ).
Luyện tập 3 (7 phút)	Củng cố phép đặt tính chia.	HS làm bài. GV có thể sử dụng Plickers, mã làm bài để thống kê nhanh kết quả.
Ví dụ 4 (6 phút)	Vận dụng thực tế.	Nếu HS gặp khó khăn với yêu cầu "ít nhất" GV có thể giải thích nếu bỏ yêu cầu đó thì có thể thấy ngay một đáp án nào?
Vận dụng 3 (5 phút)	Giải quyết bài toán mở đầu	Có thể gợi ý HS trả lời câu hỏi phụ như sau: Túi gạo giá bao nhiêu?

### 3.2. Lưu ý về bài tập

- Các Bài tập 1.23 và 1.26 đơn giản là bài tập về phép đặt tính nhân, chia; các Bài tập 1.24 và 1.25 củng cố phương pháp nhân nhằm dựa trên các tính chất của phép nhân. GV có thể giao cho HS làm và chữa tại lớp. Tùy theo điều kiện thực tế, GV có thể bổ sung một số bài tập tương tự giúp HS vận dụng thành thạo các phương pháp này.
- Bốn Bài tập 1.27; 1.28; 1.29; 1.30 là những vận dụng thực tế của phép nhân và phép chia trong đời sống; GV hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà.

## 4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

1.23. b) HD: Khi đặt tính nhân nên viết thừa số 273 ở hàng trên.

1.26. HD:  $50 \times 11 \times 4 = 2\,200$  (chỗ ngồi). Vậy trường có thể nhận nhiều nhất 2 200 HS để tất cả các em đều có chỗ ngồi học.

1.28. Gấp đôi số dân Bắc Giang là  $1\,803\,950 \times 2$ . Tích này kém số dân Thanh Hoá là 32 228, do đó số dân Thanh Hoá là  $1\,803\,950 \times 2 + 32\,228 = 3\,640\,128$  (người).

1.29. HD: Ta có  $997 : 5 = 199$  (dư 2). Vậy xếp 995 HS vào 199 ghế, mỗi ghế 5 em; 2 em còn lại xếp vào ghế thứ 200.

1.30. HD: Làm tương tự Bài 1.29.